

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02-6-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị An.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị G, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 14, khu vực 2, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lý Hồng D, sinh năm 1970. Địa chỉ: số 45, đường D, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/4/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Tô Thị G trình bày: Bà và ông Lý Hồng D chung sống với nhau từ năm 1995 tại Hà Tiên nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Hồng D.

Về con chung: Có một đứa con tên Lý Hồng S, sinh ngày 25/9/1996, giới tính nam đã trưởng thành nên bà không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự và biên bản về việc ghi nhận ý kiến ngày 23/5/2022 bị đơn ông Lý Hồng D khai: Ông và bà Tô Thị G chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống tại khu phố N, phường S, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Kiên Giang, thời gian đầu sống có hạnh phúc, thời gian sau mỗi lần ông đi ghe cào về thì vợ chồng cãi nhau về vấn đề tiền bạc và các vấn đề khác, ông và bà G đã ly thân từ năm 2019, bà G xin ly hôn ông đồng ý ly hôn; Về con chung có một đứa con tên Lý Hồng S, sinh ngày 25/9/1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, về nợ chung không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà Tô Thị G và ông Lý Hồng D chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông bà đã ly thân từ năm 2019, bà G xin ly hôn ông D đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tô Thị G và ông Lý Hồng D. Về con chung có một đứa con tên Lý Hồng S, sinh ngày 25/9/1996, giới tính nam đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết, về tài sản chung, về nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết. Về án phí bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Lý Hồng D cư trú tại khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lý Hồng D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Bà Tô Thị G và ông Lý Hồng D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại địa phương cho thấy ông bà chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý. Xét thấy, trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông bà đã ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, quan hệ hôn nhân của ông bà lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà G xin ly hôn ông D đồng ý ly hôn. Do đó, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Tô Thị G và ông Lý Hồng D.

[4] Về con chung: Ông bà có một đứa con tên Lý Hồng S, sinh ngày 25/9/1996, giới tính nam đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Tô Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tô Thị G và ông Lý Hồng D.

2. Về con chung: Lý Hồng S, sinh ngày 25/9/1996, giới tính nam đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Tô Thị G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000463 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Văn Hên